

TÒA ÁN ND HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2019.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yên.

2. Ông Nguyễn Văn Quân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Á – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

* Bị đơn: Anh Mai Văn V – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Thanh Cẩm, xã Cẩm Thành, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Ngọc Á trình bày.

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn V kết hôn ngày 05/02/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên chơi bời, nghiện ma túy, trộm cắp, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh V không thay đổi, dẫn đến vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, xã Cẩm Thành, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 10/3/2015. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn V.

Về con chung: Chị và anh Mai Văn V có 01 con chung là Mai Tuấn Ph – sinh ngày 27/6/2013. Hiện tại cháu Ph đang ở với chị, sau khi ly hôn chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Á không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do anh V hiện đang chấp hành án tại Trại giam nên không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án được. Anh V đã làm bản tự khai thể hiện quan điểm của mình:

Về hôn nhân : Anh và chị Lê Ngọc Á kết hôn ngày 05/02/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chơi bời, không quan tâm đến vợ con, nay chị Á xin ly hôn anh V đồng ý.

Về con chung : Anh và chị Á có 01 con chung là Mai Tuấn Ph – sinh ngày 27/6/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị Á, anh V đề nghị giao cháu Ph cho chị Á chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản : Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Anh V làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh V để bảo đảm quyền lợi cho các bên đương sự.

Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Ngọc Á và bị đơn anh Mai Văn V đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh V hiện đang chấp hành án tại Trại giam không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh V đã có bản tự khai, có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt nộp cho Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc Á và anh Mai Văn V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Á là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc. Anh V chơi bời, nghiện ma túy, không quan tâm đến vợ con, gia đình, chị Á đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh V không thay đổi. Hơn nữa, anh V vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, xã Cẩm Thành, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình giải quyết vụ án anh V đã có bản tự khai thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị Á. Chứng tỏ, anh V không có sự níu kéo, không mong muốn đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Ngọc Á đối với anh Mai Văn V.

[3] Về con chung: Chị Lê Ngọc Á và anh Mai Văn V có 01 con chung là Mai Tuấn Ph – sinh ngày 27/6/2013. Xét thấy, hiện tại cháu Ph đang ở cùng với chị Á, được chị Á chăm sóc, nuôi dưỡng và đang có cuộc sống ổn định. Hơn nữa, anh V hiện đang chấp hành án, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và anh đề nghị giao cháu Ph cho chị Á nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cho nên, chị Á đề nghị giao cháu Ph cho chị tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V không

phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp thực tế và đúng với quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị Lê Ngọc Á và anh Mai Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Ngọc Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc Á. Cho chị Lê Ngọc Á ly hôn anh Mai Văn V.

* Về con chung: Giao cháu Mai Tuấn Ph – sinh ngày 27/6/2013 cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị Á không được cản trở.

* Về án phí: Chị Lê Ngọc Á phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) chị Á đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005031 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chị Á đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Á được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Hùng